ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237 /KH-UBND	*Cẩm Bình , ngày30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Cẩm Bình

Thực hiện Văn bản số 9979/UBND-HCC$_2$ ngày 01/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027;

Công văn số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc v/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027;

UBND xã Cẩm Bình xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 với các nội dung sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong năm 2026, UBND xã Cẩm Bình đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, UBND xã đã chủ động tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tập trung nâng cao nhận thức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Phát triển công dân số, phổ cập kỹ năng số, triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", kiện toàn các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Qua đó, từng bước cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số và làm cơ sở để tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện theo hướng gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. UBND xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

Công tác tổ chức lực lượng thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở được quan tâm. Trên địa bàn xã hiện có 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng, với 58 thành viên từng bước phát huy vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; góp phần phổ biến kiến thức, kỹ năng số và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

UBND xã hiện có 39 cán bộ, công chức; cơ bản được trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, các phần mềm dùng chung và nền tảng số trong hoạt động của cơ quan được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, trao đổi thông tin và giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục, nhất là việc nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; phát huy đồng đều hơn hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số và các nền tảng số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Bình được quan tâm triển khai, từng bước đi vào nền nếp, tạo cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong năm 2027 và những năm tiếp theo.

2. Kết quả thực hiện

Đối chiếu với Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, giai đoạn 2025-2030 của UBND xã, kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính như sau:

Trung tâm phục vụ hành chính công xã tiếp đón trên 2.500 lượt công dân đến liên hệ để thực hiện các TTHC; Tiếp nhận 1.996 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của xã (1.939 hồ sơ trực tuyến mới tiếp nhận, 57 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang), 982 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai . Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến 1.939/1.939 hồ sơ đạt 100%; Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ: 1.875/1.875 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; Tổng số hồ sơ đã thanh toán phí, lệ phí là: 1.576 hồ sơ; trong đó, thanh toán trực tuyến: 1.431 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90,8%. Tổng số phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến là 36.043.000 đồng.Kết quả cho thấy toàn bộ số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo đã được xử lý, tuy nhiên vẫn còn hồ sơ quá hạn cần tiếp tục rà soát nguyên nhân và có giải pháp khắc phục. Kế hoạch đã cung cấp chưa xác định rõ chỉ tiêu định lượng riêng cho năm 2026 về tỷ lệ giải quyết đúng hạn, trước hạn nên chưa đủ căn cứ kết luận chỉ tiêu này đạt hoặc vượt kế hoạch.

Về số hóa hồ sơ: Tỷ lệ hồ sơ được số hóa đạt 100% đạt kế hoạch mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%.

Về thanh toán trực tuyến: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 90,8%, góp phần thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và thực hiện định hướng phát triển kinh tế số của xã.

Nhìn chung, công tác chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tại xã đã đạt được kết quả tích cực, nổi bật là 100% hồ sơ được số hóa và tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 100%.

Năm 2027, UBND xã tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành

chính; tăng cường theo dõi, đôn đốc và xử lý kịp thời hồ sơ sắp đến hạn, quá hạn; duy trì kết quả số hóa hồ sơ; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, khai thác và tái sử dụng dữ liệu số hóa; đồng thời tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số, góp phần thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số của xã đến năm 2030.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Năm 2026, UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Việc triển khai thực hiện bám sát các chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã.

UBND xã đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai, báo cáo đánh giá và văn bản[1] đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyển đổi số; phát triển công dân số; phổ cập kỹ năng số; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng; cải cách thủ tục hành chính; rà soát hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Về công tác tổ chức thực hiện, đào tạo và nâng cao năng lực chuyển đổi số: xã duy trì hoạt động của 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng, từng bước phát huy vai trò tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản được trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công việc; việc sử dụng phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các nền tảng số tiếp tục

---

[1] Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 về việc kiện toàn các tổ Chuyển đổi số cộng đồng sau sắp xếp thôn; Kế hoạch và nhiều văn bản thực hiện nhiệm vụ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: số 81/KH-UBND, ngày 14/12/2025 Kế hoạch chuyển đổi số xã Cẩm Bình năm 2026; số 88/KH-UBND ngày 21/4/2026 Hưởng ứng Ngày Sáng tạo và Đổi mới sáng tạo thế giới, Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới, Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam ; số 100/KH-UBND ngày 08/5/2026 Kế hoạch Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" trên địa bàn xã Cẩm Bình; số 139/KH-UBND ngày 18/6/2026 Kế hoạch Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" gắn với "Học tập số" - trên các nền tảng số; Số 144/KH- UBND ngày 23/6/2026 triển khai đợt cao điểm cài đặt "Ứng dụng Công dân số i-HaTinh" tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường trên địa bàn xã Cẩm Bình. Số 165/KH-UBND ngày 29/7/2026 Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã Cẩm Bình, giai đoạn 2026-2030. Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/8/2026 về việc thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai các nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ,đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Cẩm Bình. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 11/8/2026 về việc Thực hiện phát triển công dân số trên địa bàn xã Cẩm Bình. Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 04/9/2026 về việc Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 only trên địa bàn xã Cẩm Bình giai đoạn 2026 – 2030. Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 07/9/2026 về việc Triển khai các nền tảng số, cơ sở dữ liệu các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ với hệ thống IOC và phát triển ứng dụng công dân số i-HaTinh trên địa bàn xã Cẩm Bình; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/9/2026 về việc Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Bình. Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 05/10/2025 về việc Tổ chức tập huấn công tác chuyển đổi số cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng và lực lượng đoàn viên thanh niên trên địa bàn xã Cẩm Bình.

được triển khai.

Cùng với đó, UBND xã chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng các kênh tương tác số; triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công dân số và các nền tảng phục vụ quản lý nhà nước. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thông qua việc ban hành văn bản, phân công nhiệm vụ, đôn đốc tiến độ, rà soát kết quả và tổng hợp báo cáo theo yêu cầu.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều; hiệu quả hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng cần tiếp tục được nâng cao; việc khai thác dữ liệu, sử dụng các nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin cần được quan tâm thường xuyên hơn.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, phân công rõ nhiệm vụ, thời hạn và trách nhiệm thực hiện; duy trì công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Thể chế, chính sách số

Năm 2026, UBND xã đã ban hành và triển khai nhiều văn bản cụ thể hóa chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Nhìn chung, công tác thể chế, chính sách số được quan tâm triển khai, tạo cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương. Xã tiếp tục rà soát, đôn đốc thực hiện các văn bản, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Hạ tầng số

Năm 2026, UBND xã quan tâm rà soát, duy trì và khai thác hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Toàn xã có 39 máy tính, 39 máy in và 7 máy scan, phục vụ công tác chuyên môn, số hóa hồ sơ và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Xã tiếp tục sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và chữ ký số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền. Bên cạnh đó, xã đã rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước xác định nhu cầu nâng cấp trang thiết bị, tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời gian tới.

4. Nhân lực số

Kết quả đạt được: Đã phân công công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và tổ chức bồi dưỡng Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Tồn tại, hạn chế: Kỹ năng sử dụng thường xuyên các nền tảng của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; việc bồi dưỡng chưa gắn đầy đủ với đánh giá kỹ năng thực hành và duy trì hỗ trợ thường xuyên tại thôn.

5. Phát triển dữ liệu số

Kết quả đạt được: UBND xã đã triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm, xã tiếp nhận 1.996 hồ sơ thủ tục hành chính và đã xử lý toàn bộ; đồng thời sử dụng các hệ thống thông tin, phần

mềm dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

Tồn tại, hạn chế: Việc khai thác, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống cần tiếp tục được nâng cao; công tác rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu và bảo đảm tính chính xác, đồng bộ cần được thực hiện thường xuyên.

6. An ninh mạng

Kết quả đạt được: Duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã (như phòng, chống mã độc, bảo vệ dữ liệu…); phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tồn tại, hạn chế: Công tác rà soát, quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin cần tiếp tục được chú trọng. Cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá và khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình vận hành hệ thống.

7. Chính quyền số

Kết quả đạt được: Xã duy trì sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các nền tảng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Trong năm xã tiếp nhận 1.996 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của xã (1.939 hồ sơ trực tuyến mới tiếp nhận, 57 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang), 982 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai . Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến 1.939/1.939 hồ sơ đạt 100%; Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ: 1.875/1.875 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; Tổng số hồ sơ đã thanh toán phí, lệ phí là: 1.576 hồ sơ; trong đó, thanh toán trực tuyến: 1.431 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90,8%. Tổng số phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến là 36.043.000 đồng.Tồn tại, hạn chế: Vẫn còn hồ sơ giải quyết quá hạn; việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu số và nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử cần tiếp tục được quan tâm.

8. Kinh tế số và xã hội số

Kết quả đạt được: Xã đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, ứng dụng Công dân số i-Hà Tĩnh, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử. Toàn xã duy trì 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 58 thành viên; đã có 7.047 tài khoản i-Hà Tĩnh được cài đặt, đạt tỷ lệ 39.38%. Hội Phụ nữ tiếp tục duy trì mô hình "Gia đình số", Hội Nông dân duy trì " Chi hội nông dân số". Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn; khuyến khích hộ kinh doanh sử dụng mạng xã hội và các công cụ số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Tồn tại, hạn chế: Tỷ lệ cài đặt i-Hà Tĩnh còn cần tiếp tục nâng cao; kỹ năng sử dụng dịch vụ số của người dân chưa đồng đều. Việc ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử cần được thúc đẩy mạnh hơn.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an ninh mạng

Kết quả đạt được: UBND xã đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch, văn bản tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW, phong trào "Bình dân học vụ số", phát triển công dân số và hướng dẫn sử dụng ứng dụng i-Hà Tĩnh. Xã

duy trì hoạt động của 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 58 thành viên, đồng thời triển khai tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ thôn sau sáp nhập và tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số. Đảm bảo an toàn an ninh mạng tại trụ sở UBND xã, thường xuyên tuyên truyền cho người dân cảnh giác lừa đảo trên môi trường mạng.

Tồn tại, hạn chế: Hiệu quả tuyên truyền và hỗ trợ người dân tại một số địa bàn cần tiếp tục nâng cao; cần tăng cường hướng dẫn trực tiếp cho người dân còn hạn chế về kỹ năng số, đồng thời gắn tuyên truyền với kết quả sử dụng thực tế các nền tảng, dịch vụ số.

10. Kinh phí thực hiện

UBND xã đã quan tâm xây dựng dự toán ngân sách phục vụ nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.Tổng kinh phí bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã là 150.000.000 đồng. Đến nay, tổng kinh phí đã chi là 117.700.000 đồng, đạt 87% dự toán; kinh phí còn lại là 17.300.000 đồng, chiếm 23%. Nguồn kinh phí chủ yếu phục vụ công tác tập huấn, phổ cập kiến thức, kỹ năng số và hỗ trợ hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số của cán bộ, công chức và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên môi trường điện tử. UBND xã tiếp tục quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2027

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023; Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Quyết định số 1033/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Văn bản số 7178/BKHCN-CĐSQG ngày 18/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 và Khung Kế hoạch kèm theo;

Căn cứ Văn bản số 9979/UBND-HCC2 ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh

Hà Tĩnh về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2027;

Căn cứ Văn bản số 2967/SKHCN-CĐS ngày 30/9/2026 và Văn bản số 3078/SKHCN-CĐS ngày 08/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tập trung khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu và các nền tảng số dùng chung; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị 12 di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn, tham mưu số hóa 12 di tích lịch sử - văn hóa nhằm góp phần quảng bá di sản văn hóa và thúc đẩy phát triển du lịch địa phương.

Việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có đơn vị chủ trì, thời hạn, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện cụ thể; gắn với cải cách hành chính, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số thuận tiện, an toàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

Phấn đấu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi áp dụng được thực hiện dưới dạng điện tử và ký số theo quy định.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các nền tảng số dùng chung và chữ ký số phục vụ công việc.

Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử theo quy định.

Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 99,5%.

Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 100% trong số giao dịch có nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thanh toán trực tuyến.

Thực hiện chế độ báo cáo điện tử, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo yêu cầu của cấp trên.

2.2. Hạ tầng số và dữ liệu số

Khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện có gồm 39 máy tính, máy in và 07 máy scan; rà soát, đề xuất nâng cấp, bổ sung thiết bị theo nhu cầu thực tế.

Bảo đảm thiết bị, kết nối mạng tại trụ sở UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý hồ sơ và phục vụ người dân.

Hoàn thành rà soát, lập danh mục dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của xã; thường xuyên cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định; phối hợp thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và chuyển đổi IPv4 sang IPv6 theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Kinh tế số

Tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc trưng của địa phương trên môi trường số.

Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả mô hình Gia đình số, Chi hội nông dân số, khuyến khích các cơ sở kinh doanh sử dụng mã QR, chuyển khoản và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Phấn đấu hỗ trợ ít nhất 20 cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận công cụ số; trong đó ít nhất 10 cơ sở tiếp tục duy trì sử dụng sau 03 tháng hỗ trợ.

2.4. Xã hội số

Duy trì hoạt động của 100% Tổ chuyển đổi số cộng đồng; phát huy vai trò của 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 58 thành viên trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân.

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 theo số liệu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Phấn đấu trên 60% người trưởng thành có tài khoản i-Hà Tĩnh hợp lệ; tiếp tục hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng chữ ký số cá nhân và các dịch vụ số thiết yếu.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số tại 100% thôn; hỗ trợ ít nhất 750 lượt người thực hành các tiện ích số phù hợp với nhu cầu.

Phấn đấu hỗ trợ ít nhất 200 người thực hành, sử dụng chữ ký số cá nhân; ưu tiên người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số và người chưa có điều kiện tự thực hiện dịch vụ trực tuyến.

2.5. Số hóa di tích lịch sử - văn hóa và phát triển du lịch số

Rà soát, thống kê, cập nhật thông tin về toàn bộ di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn xã; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo tồn, giới thiệu và quảng bá giá trị di tích.

Phấn đấu xây dựng mã QR giới thiệu thông tin tại 12 di tích cấp tỉnh; từng bước triển khai hình thức tra cứu thông tin số tại các di tích đã được xếp hạng còn lại theo điều kiện thực tế và nguồn lực được bố trí.

Tăng cường giới thiệu, quảng bá di tích trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số phù hợp; bảo đảm thông tin chính xác, được kiểm chứng và tuân

thủ quy định về quản lý di sản văn hóa.

2.6. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Khuyến khích cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình xử lý công việc và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; phấn đấu xây dựng ít nhất 01 đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo có mục tiêu, sản phẩm và phương án thực hiện cụ thể.

2.7. An toàn thông tin mạng

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Rà soát, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định.

Tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu và phối hợp xử lý cảnh báo an toàn thông tin.

Tổ chức ít nhất 01 đợt kiểm tra và 01 buổi thực hành ứng phó sự cố trong năm; chủ động phòng ngừa, hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã. Cụ thể hóa các nhiệm vụ thành kế hoạch triển khai, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn và sản phẩm đầu ra.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả theo tháng, quý và năm. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trực tiếp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin.

2. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số

Rà soát, khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện có gồm 39 máy tính, 32 máy in và 7 máy scan; đánh giá nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thiết bị tại trụ sở UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Phối hợp với các đơn vị liên quan và doanh nghiệp viễn thông rà soát chất lượng đường truyền, xử lý các điểm kết nối chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu theo lĩnh vực quản lý, bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ và có khả năng khai thác, tái sử dụng. Sử dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của tỉnh; không tự đầu tư hệ thống riêng trùng lặp chức

năng hoặc thực hiện thay nhiệm vụ quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc cấp có thẩm quyền.

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi IPv4 sang IPv6 theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tăng cường quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và bảo vệ dữ liệu trong quá trình khai thác, chia sẻ thông tin.

3. Phát triển chính quyền số và nâng cao chất lượng dịch vụ công

Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu đã có để giảm yêu cầu cung cấp lại giấy tờ.

Thường xuyên theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn, thanh toán trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Kịp thời chấn chỉnh các trường hợp xử lý hồ sơ chậm, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận và giải quyết công việc.

Duy trì hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đối với người dân chưa có thiết bị, tài khoản hoặc chưa thành thạo thao tác số; bảo đảm việc hỗ trợ đúng quy định, không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu hoặc mã OTP.

4. Phát triển kinh tế số

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các cơ sở lựa chọn công cụ phù hợp như nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội, công cụ quản lý đơn hàng và phương thức thanh toán điện tử.

Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả mô hình Gia đình số, Hội nông dân số ; khuyến khích sử dụng mã QR, chuyển khoản và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc trưng của địa phương trên môi trường số; đánh giá hiệu quả hỗ trợ thông qua mức độ sử dụng thực tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

5. Phát triển xã hội số và nâng cao kỹ năng số cho người dân

Phát huy vai trò của 12 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 58 thành viên; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, i-Hà Tĩnh, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", gắn nội dung tuyên truyền với thực hành trực tiếp trên thiết bị và các nền tảng số. Bố trí đầu mối hoặc lịch hỗ trợ tại các thôn; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người hạn chế kỹ năng số và các nhóm gặp khó khăn khi tiếp cận dịch vụ trực tuyến.

Việc hướng dẫn phải bảo đảm an toàn, dễ tiếp cận, không thu thập thông tin vượt quá nhu cầu cần thiết và không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu, mã OTP hoặc thông tin xác thực cá nhân cho người hỗ trợ.

6. Số hóa di tích lịch sử - văn hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch

Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn xã; kiểm tra, tập hợp hồ sơ, tư liệu, hình ảnh và các thông tin liên quan để phục vụ công tác số hóa. Phối hợp với cơ quan chuyên môn, ban quản lý di tích, người trông coi di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan xác minh, chuẩn hóa nội dung trước khi công bố trên môi trường số.

Nội dung thực hiện gồm số hóa hồ sơ, tư liệu, hình ảnh; biên soạn nội dung giới thiệu lịch sử hình thành, giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và nhân vật gắn với di tích; xây dựng mã QR để người dân, du khách có thể sử dụng điện thoại thông minh tra cứu thông tin tại điểm di tích.

Tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đối với tất cả các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn. Từng bước xây dựng dữ liệu giới thiệu di tích, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số phù hợp; nghiên cứu áp dụng hình ảnh, video, bản đồ số hoặc hình thức thuyết minh điện tử theo điều kiện thực tế và nguồn lực được bố trí.

Việc số hóa phải gắn với nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị di sản; bảo đảm thông tin chính xác, được cơ quan hoặc người có trách nhiệm kiểm chứng, tuân thủ quy định về di sản văn hóa và bản quyền tư liệu. Việc lắp đặt bảng mã QR, thiết bị hoặc các hạng mục tại di tích phải được thực hiện theo thẩm quyền, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến cảnh quan và yếu tố gốc của di tích.

7. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh và đời sống. Tăng cường hướng dẫn về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Khuyến khích cán bộ, công chức nghiên cứu, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ soạn thảo, tổng hợp thông tin, tra cứu và xử lý công việc chuyên môn. Việc ứng dụng AI phải bảo đảm kiểm chứng thông tin, tuân thủ quy định về bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân và không đưa dữ liệu mật, dữ liệu nhạy cảm lên nền tảng không được phép.

8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo các phương thức lừa đảo trên không gian mạng; nâng cao kỹ năng nhận diện và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

Thường xuyên rà soát tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật phần mềm, sao lưu dữ liệu và phối hợp xử lý cảnh báo theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Rà soát các yêu cầu bảo đảm an toàn đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của xã; xác định đầu mối tiếp nhận, xử lý và báo cáo sự cố, góp phần duy trì hoạt động ổn định, an toàn của các hệ thống thông tin.

9. Bảo đảm nguồn lực và kinh phí thực hiện

Chủ động rà soát nhu cầu kinh phí, xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2027 theo quy định và khả năng cân đối ngân sách. Ưu tiên kinh phí cho hạ tầng thiết yếu, số hóa dữ liệu, nâng cao kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin và số hóa di tích lịch sử - văn hóa.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định; gắn phân bổ kinh phí với nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan và huy động nguồn lực hợp pháp khác theo quy định; không đặt ra khoản đóng góp bắt buộc đối với người dân để sử dụng dịch vụ số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027. Chủ trì các nhiệm vụ về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, phát triển xã hội số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và số hóa di tích lịch sử - văn hóa.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát danh mục di tích đã được xếp hạng; tham mưu triển khai số hóa 02 di tích quốc gia, từng bước mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đối với các di tích đã được xếp hạng còn lại. Theo dõi tiến độ, hướng dẫn các đơn vị báo cáo kết quả và tham mưu UBND xã điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, hồ sơ điện tử và các nền tảng số dùng chung. Phối hợp rà soát hạ tầng, thiết bị, đường truyền, bảo đảm hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; theo dõi chất lượng giải quyết hồ sơ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về kinh tế số, hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số; quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên môi trường mạng; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp tham mưu dự toán kinh phí, theo dõi việc bố trí và sử dụng nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân công.

5. Công an xã

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến định danh điện tử, VNeID, Đề án 06 và tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số

theo chức năng, nhiệm vụ. Phối hợp tuyên truyền phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng, bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý các vấn đề liên quan theo thẩm quyền.

6. Các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và đơn vị liên quan

Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, thanh toán điện tử và các nền tảng số thiết yếu. Phối hợp rà soát thông tin, tư liệu về di tích lịch sử - văn hóa tại địa bàn; hỗ trợ xác minh nội dung, giới thiệu giá trị di tích và hướng dẫn người dân, du khách tiếp cận thông tin số.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định tiến độ, sản phẩm đầu ra và nguồn lực thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, đánh giá và tham mưu chỉ đạo.

Việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch căn cứ vào số liệu từ các hệ thống thông tin, hồ sơ minh chứng, sản phẩm thực tế và báo cáo của đơn vị chủ trì. Đối với nhiệm vụ số hóa di tích, kết quả được xác nhận bằng hồ sơ tư liệu đã số hóa, nội dung giới thiệu được kiểm chứng, mã QR hoặc sản phẩm số đã đưa vào sử dụng và danh sách các di tích được triển khai theo từng giai đoạn.*(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 tại Phụ lục kèm theo).*

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Cẩm Bình./.

Nơi nhận:
- Sở KHCN;(bc)
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Công an, bưu điện, các doanh nghiệp viễn thông;
- Các phòng, đơn vị;
- Các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM BÌNH T. THÁI NGUYÊN

Hà Huy Sơn

BẢNG DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

(Kèm theo Kế hoạch 237 /KH-UBND ngày 30 tháng10 năm 2026)

Nhiệm vụ sử dụng kinh phí thường xuyên, lồng ghép được theo dõi trong dự toán liên quan, không cộng trùng vào tổng đề xuất; phần phát sinh chi chỉ triển khai sau khi có dự toán, nguồn và thủ tục được phê duyệt.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Kết quả đầu ra	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Hình thức triển khai	Khả năng sử dụng hạ tầng, nền tảng, dữ liệu dùng chung	Yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Hiệu quả dự kiến đối với người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển công dân số	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển công dân số.	Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phổ biến các tiện ích số đến người dân.	Các tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số được đăng tải; nhận thức của cán bộ, công chức và người dân được nâng cao.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển công dân số 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền; thường xuyên đăng tải tin, bài về chuyển đổi số trên các kênh thông tin của xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên trong năm 2027	30	Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số và thông qua các hội nghị, cuộc họp tại xã, thôn.	Sử dụng Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số hiện có để tuyên truyền về chuyển đổi số.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; không đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật hoặc thông tin cá nhân trái quy định.	Nâng cao nhận thức, hình thành thói quen sử dụng công nghệ số, nền tảng số và dịch vụ số trong đời sống của người dân.
2	Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân	Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân; triển khai phong trào "Bình dân học vụ số".	Cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số	Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số; các Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2027, tổ chức theo kế hoạch và nhu cầu thực tế	75	Ngân sách nhà nước; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định. Ngân sách nhà nước; kinh phí cải cách hành chính và chuyển đổi số được giao.	Tổ chức tập huấn trực tiếp, hướng dẫn trực tuyến và thực hành kỹ năng số cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.	Khai thác hệ thống đào tạo trực tuyến, nền tảng học tập số và tài liệu hướng dẫn kỹ năng số phục vụ công tác tập huấn.	Sử dụng các nền tảng, tài liệu và hệ thống phục vụ tập huấn bảo đảm an toàn; không cung cấp tài khoản, mật khẩu và thông tin cá nhân cho người không có thẩm quyền.	Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; tăng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số an toàn, hiệu quả.
3	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa và lưu trữ hồ sơ công việc điện tử	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; số hóa, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử.	Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ hồ sơ điện tử.	Hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến; hồ sơ và kết quả giải quyết được số hóa, lưu trữ theo quy định.	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa và lưu trữ hồ sơ công việc điện tử 100% hồ sơ được số hóa theo quy định; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt từ 99% trở lên.	Trung tâm Phục vụ hành chính công hội	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;	Thường xuyên trong năm 2027	1.000	Ngân sách nhà nước; kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ về dữ liệu số.	Thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.	Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia và các phần mềm dùng chung để tiếp nhận, xử lý, số hóa hồ sơ.	Bảo đảm an toàn thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; chỉ khai thác, sử dụng và chia sẻ hồ sơ của tổ chức, cá nhân đúng thẩm quyền, mục đích và quy định.	Giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4	Chuẩn hóa, số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành	Chuẩn hóa, số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu; tăng cường khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, đường truyền và các nền tảng số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.	Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác phục vụ công tác quản lý, điều hành.	Chuẩn hóa, số hóa 12 di tích cấp tỉnh, cập nhật và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành 100% dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được rà soát, cập nhật theo yêu cầu và quy định hiện hành.	Phòng Văn Hóa – Xã hội và các phòng chuyên môn thuộc UBND xã theo lĩnh vực quản lý	Công an xã Văn phòng HĐND và UBND;	Thường xuyên trong năm 2027 và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	500	Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí đầu tư, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thiết bị theo quy định.	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	Khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin dùng chung theo phân quyền, thẩm quyền. .	Thực hiện các quy định về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng chữ ký số an toàn; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý sự cố an toàn thông tin.	Nâng cao chất lượng dữ liệu, hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và ra quyết định dựa trên dữ liệu.
5	Bảo đảm hạ tầng, thiết bị và nền tảng phục vụ chuyển đổi số	Bảo đảm hạ tầng, thiết bị và nền tảng phục vụ chuyển đổi số.	Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, đường truyền và các nền tảng số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.	Hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và các nền tảng số được rà soát, duy trì, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu công việc	Bảo đảm hạ tầng, thiết bị và nền tảng phục vụ chuyển đổi số 100% hệ thống, thiết bị thiết yếu phục vụ công việc được rà soát, quản lý, khai thác và bảo trì theo nhu cầu thực tế	Phòng Văn hóa - Xã hội		Trong năm 2027	50		Rà soát hiện trạng, bố trí, bảo trì và nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung.			Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động ổn định, nâng cao hiệu suất xử lý công việc của cơ quan nhà nước.
6	Thực hiện Đề án 06, phát triển định danh điện tử và các tiện ích số phục vụ người dân	Thực hiện Đề án 06; phát triển định danh điện tử và các tiện ích số phục vụ người dân.	Triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, VNeID và các dịch vụ số thiết yếu.	Các nhiệm vụ Đề án 06 được triển khai; người dân được hỗ trợ sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số	Thực hiện Đề án 06, phát triển định danh điện tử và các tiện ích số phục vụ người dân 100% nhiệm vụ được giao trong Đề án 06 được triển khai theo kế hoạch; tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng định danh điện tử và tiện ích số.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Công an xã Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị sử dụng hệ thống, thiết bị công nghệ thông tin	Thường xuyên trong năm 2027, theo kế hoạch triển khai Đề án 06	50	Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí thực hiện Đề án 06 và các chương trình liên quan được cấp có thẩm quyền bố trí.	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; hướng dẫn người dân trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại thôn và thông qua các đợt tuyên truyền, hỗ trợ lưu động.	Tận dụng hạ tầng mạng, máy tính, máy in, máy quét và các nền tảng số hiện có; rà soát, nâng cấp khi cần thiết.	Hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số an toàn; không tự ý thu thập, lưu giữ hoặc sử dụng thông tin cá nhân của người dân ngoài phạm vi nhiệm vụ được giao.	Tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ định danh điện tử và các tiện ích số; giảm việc cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu theo quy định. .
7	Hỗ trợ phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt	Hỗ trợ phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.	Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm và thanh toán không dùng tiền mặt; duy trì mô hình Gia đình số, chi hội nông dân số	Các hộ kinh doanh được hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; mô hình Gia đình số, hội nông dân số trên địa bânx	Hỗ trợ phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt Duy trì 03 mô hình mô hình Gia đình số, chi hội nông dân số ; tăng cường hướng dẫn hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn	Trong năm 2027	30	Ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh sử dụng mã QR, tài khoản thanh toán, nền tảng thương mại điện tử và các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID và các hệ thống phục vụ triển khai Đề án 06 theo quy định. Khai thác các nền tảng thương mại điện tử, dịch vụ thanh toán điện tử, mã QR và các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.	Thực hiện phân quyền truy cập, quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu đúng quy định; bảo đảm tính chính xác, bảo mật và an toàn dữ liệu.	Hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

8	Triển khai các mô hình chuyển đổi số tại cơ sở	Triển khai, duy trì và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số tại cơ sở.	Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; duy trì, nhân rộng các mô hình chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.	Các mô hình chuyển đổi số tại cơ sở được triển khai, duy trì và nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tế của xã	Triển khai các mô hình chuyển đổi số tại cơ sở Duy trì hoạt động của 12 Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai, nhân rộng các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của xã..	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; các tổ chức tín dụng, đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán	Thường xuyên trong năm 2027	50	Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo dự toán được phê duyệt.	Triển khai thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng, các mô hình chuyển đổi số tại thôn và hoạt động hỗ trợ trực tiếp người dân.	Sử dụng các nền tảng số dùng chung và thiết bị hiện có để hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai mô hình chuyển đổi số tại cơ sở.	Khai thác dữ liệu dân cư, định danh điện tử và thông tin cá nhân đúng thẩm quyền, mục đích; không tự ý thu thập, lưu trữ hoặc chia sẻ dữ liệu trái quy định. Bảo đảm an toàn khi sử dụng nền tảng thương mại điện tử và thanh toán số; tuyên truyền phòng, chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin tài khoản và giao dịch.	Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, thu hẹp khoảng cách số và nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ của người dân tại các thôn.
9	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và sử dụng phần mềm, chữ ký số phục vụ công việc	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tăng cường sử dụng phần mềm và chữ ký số.	Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tăng cường sử dụng phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số.	Các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được thực hiện; việc sử dụng phần mềm dùng chung và chữ ký số được tăng cường	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và sử dụng phần mềm, chữ ký số phục vụ công việc 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm và chữ ký số theo yêu cầu công việc; thực hiện các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND; Các thôn; Tổ công nghệ số cộng đồng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên trong năm 2027	25	Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nguồn hợp pháp khác	Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, quy trình bảo mật; sử dụng phần mềm dùng chung, chữ ký số và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn thông tin, an ninh mạng.	Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và hệ thống giám sát an ninh mạng theo phân quyền.		Nâng cao khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cơ quan và quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.
10	Ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý và hoạt động của cơ quan nhà nước	Ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong quản lý và hoạt động của cơ quan nhà nước.	Khuyến khích ứng dụng công nghệ số, các giải pháp đổi mới sáng tạo và công cụ hỗ trợ xử lý công việc; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các giải pháp ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ người dân.	Ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý và hoạt động của cơ quan nhà nước Phấn đấu triển khai ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành	Phòng Văn hóa - Xã Hội	Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống thông tin Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2027	40	Ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch có liên quan.	Rà soát quy trình công việc, lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp; tổ chức áp dụng thử nghiệm, đánh giá hiệu quả và nhân rộng các sáng kiến, giải pháp có tính khả thi	Khai pháp thác các nền tảng số, phần mềm dùng chung và dữ liệu hiện có để nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng các giải công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý, điều hành	Quản lý chặt chẽ thiết bị, tài khoản và hệ thống mạng; cập nhật phần mềm, sử dụng giải pháp bảo vệ thiết bị và sao lưu dữ liệu phù hợp.Bảo đảm các giải pháp công nghệ, phần mềm và công cụ hỗ trợ xử lý công việc đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin; không đưa dữ liệu nội bộ, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu mật lên nền tảng chưa được phép sử dụng	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, điều hành; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, tính công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ Nhân dân